

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 223/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 10 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười.

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 833/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 722/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; cư trú tại số 269, đường C, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quốc K; cư trú tại số 269, đường C, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lê Thị T và anh Đinh Quốc K chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống, có hạnh phúc nhưng khoảng tháng 6/2017, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do vấn đề tài chính gia đình khó khăn và chị muốn vợ chồng ra ở riêng để làm ăn, phát triển kinh tế gia đình nhưng anh K không đồng ý, anh K không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ đó, vợ chồng thường hay cãi vã với nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên chị T xin ly hôn. Đối với anh K thừa nhận chị T trình bày về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn là đúng nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày không đúng bởi giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, do chị T muốn anh ra ở riêng nên kiếm cớ ly hôn nhằm bắt buộc anh phải chấp nhận ra ở riêng trong khi anh đang chung sống và nuôi dưỡng cha mẹ. Mặc dù, chị T về phụ giúp người em trai buôn bán tại chợ xã P nhưng

anh cùng đưa con gái thường đến thăm nom, chăm sóc vợ con và vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường, hiện anh vẫn còn yêu thương vợ con nên yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ mà không đồng ý ly hôn.

Về con chung là Đinh Thị Khánh V, sinh ngày 14/5/2012 và Đinh Khánh D, sinh ngày 14/6/2016. Hiện cháu V đang sống chung với anh K, cháu D sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao cháu V cho anh K nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh K cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, chị T khai không có. Riêng anh K khai có tài sản chung nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết mà vợ chồng sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Về nợ chung, chị Lê Thị T và anh Đinh Quốc K khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Lê Thị T và anh Đinh Quốc K chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy trong đời sống vợ chồng, giữa anh K và chị T có xảy ra mâu thuẫn nhưng qua lời trình bày của anh chị tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ điều kiện kinh tế gia đình khó khăn và chị T muốn ra sống riêng nên chị T mới về quê phụ giúp cùng người em buôn bán hàng hóa nhằm kiếm thêm thu nhập chứ thực tế giữa anh, chị không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Hơn nữa, chị T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh K sống thiếu trách nhiệm, không làm tròn bổn phận của người chồng, người cha trong gia đình trong khi chị về quê buôn bán cùng người em, anh K một mình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Mặt khác, anh chị thừa nhận khi chị T buôn bán ở quê, anh K cùng con cũng thường đến thăm nom, chăm sóc chị T cùng đưa con trai và vợ chồng vẫn sinh hoạt bình thường. Hơn nữa, anh K cũng đưa ra giải pháp một là chị T vẫn ở cùng người em buôn bán và hàng tuần anh cùng cháu V sẽ đến thăm, phụ giúp chị hoặc chị về Cà Mau tìm chỗ mua bán để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái, anh cũng có điều kiện để chăm sóc cha mẹ. Do đó, mâu thuẫn mà chị T nêu ra chưa thể hiện tình trạng hôn nhân đã trầm trọng đến mức đời sống chung không thể kéo dài và mâu thuẫn trên mới xảy ra vẫn có thể khắc phục được nên cần có đủ thời gian để anh chị nhìn nhận, sửa chữa khuyết điểm của bản thân nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T không được chấp nhận.

Do việc xin ly hôn của chị T không được chấp nhận nên không xem xét đến các mối quan hệ khác.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T về việc xin ly hôn với anh Đinh Quốc K.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lê Thị T phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 24/9/2018, chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001394 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã P,
Huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân